

1. Cảm nhận về đẹp hung bạo của con Sông Đà mẫu 1

Ta đã được chiêm ngưỡng một dòng sông mênh mông, hoang vắng, buồn man mác, thắm đẫm nỗi nhớ nhà trong “Tràng Giang” của Huy Cận; hay một khung cảnh đìu hiu, cách biệt của thiên nhiên sông nước Kinh Bắc trong “*Bên kia sông Đuống*” của Hoàng Cầm. Nếu những bài thơ trên chỉ là điều kiện, là khách thể để các nhà thơ bày tỏ lòng mình thì đến với *Người lái đò sông Đà*, người đọc mới cảm nhận được rõ nét về một tác phẩm viết về một dòng sông thực sự. Dưới ngòi bút tài hoa của Nguyễn Tuân, hình ảnh dòng sông “độc bắc lưu” hiện lên với những vẻ đẹp độc đáo. Trên cái nền thiên nhiên kì vĩ ấy, Nguyễn Tuân cũng đã làm nổi bật lên vẻ đẹp tài hoa nghệ sĩ trong những người lao động bình thường mà ông luôn gọi là “chất vàng mười đã qua thử lửa” bấy lâu mình vẫn khao khát, kiếm tìm.

Người lái đò sông Đà là một trong những tùy bút xuất sắc nhất trong tập tùy bút “*Sông Đà*” của Nguyễn Tuân, tập tùy bút cũng đánh dấu sự chuyển biến trong tư tưởng, tình cảm của Nguyễn Tuân so với giai đoạn trước cách mạng. Trong *Người lái đò sông Đà* không chỉ nổi bật hình ảnh của người lao động kiên cường dũng cảm mà còn nổi bật một thiên nhiên đẹp đẽ

Sông Đà được nhà văn xây dựng thành một “nhân vật” có mặt suốt từ đầu đến cuối thiên tùy bút, tạo nên giá trị độc đáo của tác phẩm này. Dưới ngòi bút tài hoa và uyên bác của Nguyễn Tuân, Sông Đà không còn là một con sông vô tri, vô giác, mà là một “nhân vật” có cá tính, có tâm trạng, có hoạt động: thật phong phú và phức tạp. Tác giả đã nhận xét khái quát: đây chính là con sông Tây Bắc hung bạo và trữ tình. Hai đặc điểm hung bạo và trữ tình này được nhà văn triển khai trong suốt cả bài tùy bút.

Cái hung bạo của con Sông Đà không chỉ ở những con thác, mà còn ở quang cảnh hùng vĩ với vẻ huyền bí, hoang sơ của dòng sông chảy giữa điệp trùng rừng núi Tây Bắc. Như một nhà quay phim là lão luyện, vừa cho người xem thấy bao quát khung cảnh Sông Đà, thỉnh thoảng tác giả lại dừng lại, cho khán giả những pha “cận cảnh” thật tiêu biểu về sự hung dữ của sông này.

Đây là những cảnh thật hiếm thấy như cảnh đá bờ sông dựng vách thành chỉ khi nào đến giữa trưa, mặt trời rọi đúng đỉnh đầu, chỗ ấy mới có nắng. Cách so sánh trên tạo được ấn tượng khá đậm nét về vách đá dựng đứng với độ cao hun hút khôn cùng. Có chỗ vách đá thành chẹt lòng Sông Đà như một cái yết hầu. Vì thế, dòng chảy của con sông bị thu lại rất hẹp: hẹp đến mức đứng bên này bờ nhẹ tay ném hòn đá qua bên kia vách, hẹp đến mức quãng con nai con hồ đã có lần vọt từ bờ này sang bờ kia. Ấn tượng về độ và thẳng của vách đá bờ sông và dòng chảy nhỏ hẹp càng được tô đậm thêm qua một chi tiết tiêu biểu và lời liên tưởng bất ngờ - thiên nhiên hoang sơ: với đời sống hiện đại của con người: Ngồi trong khoang đò qua quãng ấy, đang mùa hè mà cũng thấy lạnh, cảm thấy mình như đứng ở hè một cái ngõ mà ngóng vọng lên một khung cửa sổ nào từ cái tầng nhà thứ mấy nào vừa phụt đèn điện. Nhà văn chẳng những sử dụng thị giác mà còn kết hợp sử dụng cả giác quan khác với những so sánh thật mới mẻ, táo bạo. Vách thành dựng đứng gợi lên sự hiểm trở, hùng vĩ, lòng sông hẹp lại gián tiếp gợi được sức chảy ghê gớm, dữ dằn của thác lũ.

Tính chất hung bạo còn thể hiện qua cái dữ dằn của ghềnh sông với hợp sức của gió, của sóng và của đá. Đường như chúng phối hợp với nhau một cách chặt chẽ để tăng thêm sức mạnh uy hiếp, đe dọa con người: quãng một ghềnh Hát Loong, dài hàng cây số, nước xô đá, đá xô sóng, sóng xô gió, em cuộn luồng gió gùn ghè suốt năm như lúc nào cũng đòi nợ xuýt bất cứ người lái đò Sông Đà nào tóm được qua đây. Ở đây, một phần câu văn như bị chặt đứt ra thành nhiều khúc ngắn, gọn, diễn đạt bằng điệp từ, điệp cấu trúc và tăng tiến, tạo nhịp điệu khẩn trương, dồn dập, gấp gáp như sự chuyển động của gió to và sóng lớn.

Hung bạo hơn nữa là những cái hút nước khủng khiếp: trên sông bỗng có những cái hút nước giống như cái giếng bê tông thả xuống sông để chuẩn bị làm móng cầu. Vì nước bị hút quá mạnh nên phát ra những âm thanh được nhân cách hóa như nước thở và kêu như cửa cống cái bị sặc do nước bên trong và ngoài cống chênh nhau quá nhiều, phát ra tiếng kêu ặc ặc ghê sợ. Để tô đậm thêm sự nguy hiểm của cái hút nước, nhà văn đã phối hợp giữa “tả” và “kể”. Ở đây, yếu tố tự sự góp phần quan trọng

kích thích trí tưởng của người đọc. Nếu câu văn nêu trên thiên về tả thì hai câu dưới thiên về kể: Nhiều bè gỗ rừng đi nghênh ngang vô ý... ở khuỷnh sông dưới.

Sông Đà còn hung bạo ở những thác nước. Nhiều thác nước như bày sẵn thế trận, sẵn sàng chặn đánh, tiêu diệt người lái đò, lái mản, đặc biệt đối với những ai xuôi dòng, ở những nơi này, Sông Đà được mô tả như có cả một bày thủy quái vừa hung hăng, bạo ngược, vừa nham hiểm, xảo quyệt. Lúc thì thác nước khiêu khích, chế nhạo, khi thì hò la, gầm thét, như tiếng một ngàn con trâu mộng đang lồng lộn giữa rừng vầu tre nứa nổ lửa, đang phá luống rừng lửa, rừng lửa cùng gầm thét với đàn trâu da cháy bùng bùng. Thác nước càng được nhân thêm sức mạnh, sức công phá, tăng thêm mối nguy hiểm đối với nhà đò vì sự góp mặt của hàng ngàn tảng đá to, nhỏ. Mỗi hòn đá được khắc họa như một quái vật từ ngàn năm vẫn kiên trì mai phục nơi đây để bày thạch trận trong lòng sông. Mỗi lần thấy một con thuyền nào nhô vào đường ngoặt sóng là chúng lập tức nhô cả dậy để vồ lấy thuyền. Tác giả để dựng dậy và thổi sự sống vào cho những hòn đá vô tri giác, khiến người đọc hình dung chúng cũng táo tợn, hung bạo như một lũ giặc điên cuồng.

Dưới ngòi bút của người nghệ sĩ ngôn từ, vẻ đẹp man dại, sức mạnh huyền bí của Sông Đà đã hiện ra ở nhiều góc độ khác nhau. Đây chính là tiềm năng to lớn của Đà giang được con người chinh phục. Đây là “vàng trắng” quý báu của đất nước chúng ta. Chính vì vậy, Nguyễn Tuân nói tới hình ảnh của những tuốc bin thủy điện. Điều đó cũng có nghĩa là nhà văn nghĩ tới vai trò, vị trí của Sông Đà trong sự nghiệp công nghiệp hóa đất nước.

2. Cảm nhận về đẹp hung bạo của con Sông Đà mẫu 2

Đối với Nguyễn Tuân, dòng sông Đà chính là “chất vàng” của màu sắc núi sông, linh hồn của mảnh đất Tây Bắc. Trong trang văn của Nguyễn Tuân, sông Đà không còn là dòng chảy vô tri mà trở thành sinh thể có tâm hồn, có tính cách như một nhân vật trong câu chuyện viết về vùng đất Tây Bắc hùng vĩ bí hiểm. Đến Tây Bắc, Nguyễn Tuân đã không quản ngại công phu, ngắm nhìn chi tiết, tìm hiểu cận kề để miêu tả dòng sông Đà trên hai dạng vẻ: hung bạo và trữ tình. Hình ảnh sông Đà chảy xuôi từ trang văn đầu cho đến trang văn cuối, từ nơi đá dựng vách thành cho đến quãng dưới dòng sông. Trước hết, dòng sông Đà hiện lên hung bạo, dữ dội, gây không ít phiền toái cho con người. Phong cảnh Tây Bắc nói chung và Đà giang nói riêng dưới ngòi bút của Nguyễn Tuân hùng vĩ, uy nghiêm. Trong đoạn đầu của bài tùy bút, Nguyễn Tuân đã dẫn câu thơ của Nguyễn Quang Bích (1832 – 1890) để hàm ẩn sự ngang ngược, táo bạo của dòng sông: “Chúng thủy giai đông tẩu – Đà giang độc bắc lưu”. Trong khi mọi dòng sông khác đều chảy về hướng đông, tìm đường đổ ra biển cả thì dòng Đà giang ở núi rừng Tây Bắc lại “độc bắc lưu” – một mình chảy về hướng bắc. Sông Đà bắt nguồn từ Trung Quốc, khi vào Việt Nam, con sông khởi đầu ở Lai Châu, chảy qua các tỉnh Tây Bắc Việt Nam (Lai Châu, Điện Biên, Sơn La, Hòa Bình, Phú Thọ). Con sông Đà ngang ngược là một nguồn cảm hứng mãnh liệt thúc Nguyễn Tuân tìm tòi, khám phá, nó càng thích hợp hơn khi đem phong cách cách Nguyễn Tuân đặt vào: chuyên viết về “cái đẹp tuyệt mỹ và dữ dội đến mức khủng khiếp”. Cảnh đá bờ sông, dựng vách thành, chẹt lòng sông Đà “như một cái yết hầu” là ấn tượng tiếp theo về sự hiểm trở của nó. Ở đoạn này thì dòng chảy trên sông chưa gọi là siêu tốc. Nhưng cái ghê rợn mà con người cảm nhận khi đi ngang qua quãng sông này chính là bóng tối và cái lạnh lẽo của nó. Bởi vì vách đá dựng cao “chẹt lòng Sông Đà” nên ngoại trừ lúc mặt trời trên đỉnh đầu (“đúng Ngọ”) thì các thời điểm còn lại tia sáng đều không thể rơi vào lòng sông. Chẳng những tăm tối mà nhiệt độ quãng sông ấy còn thấp, vì vậy mà ai “Ngồi trong khoang đò qua quãng ấy, đang mùa hè mà cũng thấy lạnh, cảm thấy mình như đứng ở hè một cái ngõ mà ngóng vọng lên một khung cửa sổ nào trên cái tầng nhà thứ mấy nào vừa tắt phụt đèn điện”. Thật bất ngờ khi Nguyễn Tuân đem không khí phố thị (“hè một cái ngõ”, “cái tầng nhà thứ mấy nào vừa tắt phụt đèn điện”) đặt vào khung cảnh núi rừng heo hút, hoang

Xuôi thuyền về quãng mặt ghềnh Hát Loóng, ấn tượng về sự hung bạo ở quãng sông này là sự vận chuyển của nước, của đá và của gió: “nước xô đá, đá xô sóng, sóng xô gió, cuồn cuộn luồng gió gùn ghè suốt năm”. Tác giả đã nhân hóa con sông với một kẻ chuyên đi đòi nợ để gọi tả sự nguy hiểm của

nó: “lúc nào cũng đòi nợ xuýt bất cứ người lái đò Sông Đà nào tóm được qua quãng ấy”. Từ thần trên sông Đà là những cái “hút nước” ghê rợn. Dưới ngòi bút của Nguyễn Tuân, lòng sông ẩn chứa nhiều nguy hiểm đe dọa con người, sẵn sàng nhấn chìm mọi thuyền bè đi ngang qua. Nhà văn đã tái hiện nhưng cái hút nước ấy từ hình dạng bên ngoài đến âm thanh và hậu quả kinh khủng mà nó gây ra cho con người. Để gọi tả độ sâu của những cái hút nước, Nguyễn Tuân so sánh nó với “cái giếng bê tông thả xuống sông để chuẩn bị làm móng cầu”. Rõ ràng là một sự so sánh độc đáo.

Cùng với câu văn: “Nước ở đây thờ và kêu như cửa cống cái bị sặc”, hai biện pháp tu từ so sánh và nhân hóa được sử dụng cùng một lúc khiến hiệu quả gợi hình, gợi âm sắc, gợi cảm xúc cả Nguyễn Tuân được nhân lên gấp bội. Dòng nước thờ hồng học, thanh âm thống thiết, thét gào giữa núi rừng Tây Bắc điệp trùng. Trên mặt những cái hút nước quãng này, nước xoáy tròn sẵn sàng đưa mọi thứ gần đó xuống đáy sâu mà phía trên trông như “những cánh quạt đàn” đang quạt thật mạnh, thật điên cuồng với khát vọng khuất phục mọi thứ.

Dòng sông Đà vì thế mà trở nên hùng dũng, uy lực hơn rất nhiều. Những cái hút nước tựa như giếng sâu sẵn sàng “lôi tuột” chiếc thuyền nào chẳng mai đi vào đó. Nguyễn Tuân có sự liên tưởng thật lí thú: “Không thuyền nào dám men gần những cái hút nước ấy, thuyền nào qua cũng chèo nhanh để lướt quãng sông, y như là ô tô sang số ăn ga cho nhanh để vút qua một quãng đường mượn cạp ra ngoài bờ vực. Chèo nhanh và tay lái cho vững mà phóng qua cái giếng sâu, những cái giếng sâu nước ặc ặc lên như vừa rót dầu sôi vào.”. Giữa chôn núi rừng hoang sơ này, tác giả đã thổi vào không khí của phố thị khi so sánh chiếc thuyền với ô tô, đoạn sông có những cái hút nước. Hậu quả khi vô ý đi ngang qua cái hút nước được tác giả dự báo trước: “Nhiều bè gỗ rừng đi nghênh ngang vô ý là những cái giếng hút ấy nó lôi tuột xuống. Có những thuyền đã bị cái hút nó hút xuống, thuyền trồng ngay cây chuối ngược rồi vụt biến đi, bị dìm và đi ngầm dưới lòng sông đến mươi phút sau mới thấy tan xác ở khuỷnh sông dưới”. Đó không phải là lỗi của sông Đà bởi dòng sông chảy giữa bạt ngàn núi rừng, qua bao ghềnh thác cheo leo bao giờ cũng hung hãn. Sức mạnh của thiên nhiên từ lâu vốn là mối đe dọa đối với con người. Có trách là trách “nhiều bè gỗ rừng đi nghênh ngang vô ý”, hoặc đi trên sông Đà mà người chèo thuyền không đủ tự tin, bản lĩnh, không am hiểu quy luật của dòng nước thì “thuyền bị trồng ngay cây chuối ngược” cũng là chuyện thường tình, không trách ai được. Có lẽ vì vậy mà Nguyễn Tuân đã dụng công miêu tả sự tài hoa, tinh tế, trí thông minh, lòng dũng cảm của ông lái đò như một tấm gương sông nước nơi núi rừng khắc nghiệt, hiểm trở này. Nguyễn Tuân gọi tả âm thanh của thác nước – một âm dữ dội, rống riết. Mặc dù con thuyền vẫn chưa đến thác nhưng tiếng thác đổ ầm ầm vào tai thôi thúc người nghệ sĩ vận dụng nghệ thuật ví von: “Tiếng thác nước nghe như là oán trách gì, rồi lại như là van xin, rồi lại như là khiêu khích, giọng gằn mà chế nhạo”. Dữ dội hơn, âm thanh của tiếng thác nước điên tiết, gây hấn như “tiếng một ngàn con trâu mộng đang lồng lộn giữa rừng vầu rừng tre nứa đổ lửa”. Đó là âm thanh của sự hùng vĩ nhưng dữ dội vô cùng.

Dòng nước đưa chiếc thuyền “đuôi én sáu bơi chèo” của người lái đò tới cái thác mà thanh âm tiếng thác nước dự báo những điềm không hề lành lặn. Nguyễn Tuân viết: “Tới cái thác rồi. Ngoặt khúc sông lượn, thấy sóng bọt đã trắng xóa cả một chân trời đá”. Cái thác không phải là nỗi ám ảnh to lớn của những người qua sông, sóng tiếng thác rầm rộ lẫn “sóng bọt đã trắng xóa cả một chân trời đá” không thể không khiến người lái đò rung mình e ngại. Bọt sóng trắng che khuất màu xám xịt của đá, khiến quãng sông hiện lên hùng vĩ vô biên – biểu tượng cho uy lực của thiên nhiên Sông Đà. Thế nhưng, sóng đối với người lái đò trên sông chẳng đáng sợ là gì so với đá.

Dường như đá ngầm trên sông “dàn bày thạch trận”, tạo thành những cửa sinh, cửa tử mới là thách thức lớn đối với người lái đò: “Đá ở đây từ ngàn năm vẫn mai phục hết trong lòng sông, hình như mỗi lần có chiếc thuyền nào xuất hiện ở quãng ầm ầm mà quạnh hiu này, mỗi lần có chiếc nào nhô vào đường ngoặt sông là một số hòn bèn nhổm cả dậy để vồ lấy thuyền”. “Đường ngoặt sông” cong cong là cánh cửa dẫn dụ người lái đò vào quãng sông nhiều đá ngầm, khúc ngoặt áng cả tầm nhìn của người lái đò mà giả sử như không chuẩn bị trước tâm thế chiến đấu, chắc có lẽ người lái đò sẽ bị đánh tan xác ở những chặng ban đầu. Nguyễn Tuân khéo léo nhắc lại sức mạnh và sự dữ dội của đá trên Sông

Đà: “từ ngàn năm vẫn mai phục hết lòng sông”. Phải chăng, từ khi nào Sông Đà xuất hiện ở núi rừng Tây Bắc, thì từ lúc đó đá “mai phục” sẵn chờ đợi người lái đò để thực hiện một “cú vó” bất ngờ. Nguyễn Tuân sử dụng ngôn ngữ mang tính võ thuật cao, khiến hòn đá vô tri cũng trở nên sinh động, có “tâm địa độc ác của thứ kẻ thù số một”. Cách nhân hóa: “một số hòn bèn nhồm cả dậy để vồ lấy chiếc thuyền” khi chiếc thuyền tiến vào “thạch trận Sông Đà” khiến câu chuyện động mạnh mẽ, giúp người đọc hình dung ra sự đáng sợ của quãng sông này cùng với nỗi lo ngại cho sinh mệnh của người lái đò trên sông. Ta tự hỏi đá hay là một thứ quý quái nào trên Sông Đà mà cũng có mặt, có mũi, có tâm địa độc ác: “Mặt hòn đá nào trông cũng ngổ ngược, hòn nào cũng nhăn nhúm méo mó hơn cả cái mặt nước chỗ này”. Hàng loạt tính từ chỉ người: “ngổ ngược”, “nhăn nhúm”, “méo mó” được Nguyễn Tuân sử dụng để miêu tả hình thù hòn đá khiến đá trở nên hống hách hơn, như “hát hàm” đòi một cuộc tuyên chiến mà một bên là thiên nhiên với sức mạnh oai hùng, một bên là con người nhỏ nhoi trên “chiếc thuyền đuôi én sáu bơi chèo” vượt qua cửa tử tiến vào cửa sinh.

Nhà văn khép lại bằng câu văn: “Mới thấy rằng đây là nó bày thạch trận trên sông”. “Thạch trận trên sông” đã được dàn sẵn chờ đợi và thử thách ông lái đò. Tuy nhiên, với bản lĩnh, sự thông minh am hiểu cái quy luật phục kích của lũ đá nơi này kết hợp với tay lái “ra hoa”, ông lái đò đã chiến thắng ngoạn mục “đổi thủ” hung hãn của mình. Đó là những đoạn văn miêu tả sự hùng vĩ của sông Đà. Dữ dội là thế, hiểm trở là thế, tuy nhiên điều mà Nguyễn Tuân nhấn mạnh ở đây chính là vẻ hùng vĩ của thiên nhiên Tây Bắc chứ không phải kích thích để con người thù hằn sông Đà, bởi sông Đà chính là trục giao thông đường thủy chính góp phần phát triển kinh tế, xã hội vùng núi cao Tây Bắc.

3. Cảm nhận về đẹp hùng bạo của con Sông Đà mẫu 3

Sông Đà được nhà văn xây dựng thành một "nhân vật" có mặt suốt từ đầu đến cuối thiên tùy bút, tạo nên giá trị độc đáo của tác phẩm này. Dưới ngòi bút tài hoa và uyên bác của Nguyễn Tuân, Sông Đà không còn là một con sông vô tri, vô giác, mà là một "nhân vật" có cá tính, có tâm trạng, có hoạt động: thật phong phú và phức tạp. Tác giả đã nhận xét khái quát: đây chính là con sông Tây Bắc hung bạo và trữ tình. Hai đặc điểm hung bạo và trữ tình này được nhà văn triển khai trong suốt cả bài tùy bút.

Cái hung bạo của con Sông Đà không chỉ ở những con thác, mà còn ở quang cảnh hùng vĩ với vẻ huyền bí, hoang sơ của dòng sông chảy giữa điệp trùng rừng núi Tây Bắc. Như một nhà quay phim là lão luyện, vừa cho người xem thấy bao quát khung cảnh Sông Đà, thỉnh thoảng tác giả lại dừng lại, cho khán giả những pha "cận cảnh" thật tiêu biểu về sự hung dữ của sông này.

Đây là những cảnh thật hiếm thấy như cảnh đá bờ sông dựng vách thành chỉ khi nào đến giữa trưa, mặt trời rọi đúng đỉnh đầu, chỗ ấy mới có nắng. Cách so sánh trên tạo được ấn tượng khá đậm nét về vách đá dựng đứng với độ cao hun hút khôn cùng. Có chỗ vách đá thành chẹt lòng Sông Đà như một cái yết hầu. Vì thế, dòng chảy của con sông bị thu lại rất hẹp: hẹp đến mức đứng bên này bờ nhệ tay ném hòn đá qua bên kia vách, hẹp đến mức quãng con nai con hổ đã có lần vọt từ bờ này sang bờ kia. Ấn tượng về độ và thẳng của vách đá bờ sông và dòng chảy nhỏ hẹp càng được tô đậm thêm qua một chi tiết tiêu biểu và lôi liên tưởng bất ngờ - thiên nhiên hoang sơ : với đời sống hiện đại của con người: Ngồi trong khoang đò qua quãng ấy, đang mùa hè mà cũng thấy lạnh, cảm thấy mình như đứng ở hè một cái ngõ mà ngóng vọng lên một khung cửa sổ nào từ cái tầng nhà thứ mấy nào vừa phụt đèn điện. Nhà văn chẳng những sử dụng thị giác mà còn kết hợp sử dụng cả giác quan khác với những so sánh thật mới mẻ, táo bạo. Vách thành dựng đứng gợi lên sự hiểm trở, hùng vĩ, lòng sông hẹp lại gián tiếp gợi được sức chảy ghê gớm, dữ dằn của thác lũ.

Tính chất hung bạo còn thể hiện qua cái dữ dằn của ghềnh sông với hợp sức của gió, của sóng và của đá. Dường như chúng phối hợp với nhau một cách chặt chẽ để tăng thêm sức mạnh uy hiếp, đe dọa con người: quãng một ghềnh Hát Loong, dài hàng cây số, nước xô đá, đá xô sóng, sóng xô gió, em cuộn luồng gió gùn ghè suốt năm như lúc nào cũng đòi nợ xuýt bất cứ người lái đò Sông Đà nào tóm được qua đây. Ở đây, một phần câu văn như bị chặt đứt ra thành nhiều khúc ngắn, gọn, diễn đạt bằng

điệp từ, điệp cấu trúc và tăng tiến, tạo nhịp điệu khẩn trương, dồn dập, gấp gáp như sự chuyển động của gió to và sóng lớn.

Hung bạo hơn nữa là những cái hút nước khủng khiếp: trên sông bỗng có những cái hút nước giống như cái giếng bê tông thả xuống sông để chuẩn bị làm móng cầu. Vì nước bị hút quá mạnh nên phát ra những âm thanh được nhân cách hóa như nước thờ và kêu như cửa cống cái bị sặc do nước bên trong và ngoài cống chênh nhau quá nhiều, phát ra tiếng kêu ặc ặc ghê sợ. Để tô đậm thêm sự nguy hiểm của cái hút nước, nhà văn đã phối hợp giữa "tả" và "kể". Ở đây, yếu tố tự sự góp phần quan trọng kích thích trí tưởng của người đọc. Nếu câu văn nêu trên thiên về tả thì hai câu dưới thiên về kể: Nhiều bè gỗ rừng đi nghênh ngang vô ý... ở khuỷn sông Sông Đà còn hung bạo ở những thác nước. Nhiều thác nước như bày sẵn thế trận, sẵn sàng chặn đánh, tiêu diệt người lái đò, lái máng, đặc biệt đối với những ai xuôi dòng, ở những nơi này, Sông Đà được mô tả như có cả một bày thủy quái vừa hung hăng, bạo ngược, vừa nham hiểm, xảo quyệt. Lúc thì thác nước khiêu khích, chế nhạo, khi thì hò la, gầm thét, như tiếng một ngàn con trâu mộng đang lồng lộn giữa rừng vầu tre nứa nỏ lúa, đang phá luống rừng lúa, rừng lúa cùng gầm thét với đàn trâu da cháy bùng bùng. Thác nước càng được nhân thêm sức mạnh, sức công phá, tăng thêm mối nguy hiểm đối với nhà đò vì sự góp mặt của hàng ngàn tảng đá to, nhỏ. Mỗi hòn đá được khắc họa như một quái vật từ ngàn năm vẫn kiên trì mai phục nơi đây để bày thạch trận trong lòng sông. Mỗi lần thấy một con thuyền nào nhô vào đường ngoặt sóng là chúng lập tức nhôm cả dậy để vồ lấy thuyền. Tác giả để dựng dậy và thổi sự sống vào cho những hòn đá vô tri giác, khiến người đọc hình dung chúng cũng táo tợn, hung bạo như một lũ giặc điên cuồng. Dưới ngòi bút của người nghệ sĩ ngôn từ, vẻ đẹp man dại, sức mạnh huyền bí của Sông Đà đã hiện ra ở nhiều góc độ khác nhau. Đây chính là tiềm năng to lớn của Đà giang được con người chinh phục. Đây là "vàng trắng" quý báu của đất nước chúng ta. Chính vì vậy, Nguyễn Tuân nói tới hình ảnh của những tước bin thủy điện. Điều đó cũng có nghĩa là nhà văn nghĩ tới vai trò, vị trí của Sông Đà trong sự nghiệp công nghiệp hóa đất nước